TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/DS-PT
Ngày 11-02-2022
"*V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng;

Bà Trương Tố Hương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: *"Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 191/2021/QĐ-PT, ngày 02/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 305/2021/QĐ-PT, ngày 25/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 337/2021/QĐ-PT, ngày 23/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 08/2022/QĐ-PT, ngày 13/01/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Quách Kim H (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn H: Ông Trần Việt H3, theo giấy ủy quyền ngày 29/4/2020 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ số: đường X, Khu dân cư M, khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: 1. Bà Hồ Thị B (có đơn yêu cầu vắng mặt).

2. Ông Lâm Hoàng M (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị Hồng H2 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người kháng cáo*: Ông Quách Kim H là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo kết quả xét xử sơ thẩm, thì vụ án có nội dung như sau:

* *Nguyên đơn Quách Kim H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn H là ông Trần Việt H2 trình bày*: Năm 2005, ông H và bà H2 chung sống với nhau như vợ chồng tại căn nhà của ông H, tọa lạc tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Cũng trong năm 2005, ông H có nhận chuyển nhượng thửa đất số 168, tờ bản đồ số 05, diện tích: 13.500m^2 của bà Trần Thị B3 và thửa đất số 170, tờ bản đồ số 15, diện tích: 13.500m^2 của ông Lê Văn B2, cùng tọa lạc tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và đã được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 21/4/2005 và ngày 14/9/2005.

Đến năm 2009, do hoàn cảnh gia đình nghèo, không có vốn đầu tư làm ruộng tại các thửa đất số 168 và 170, nên ông H phải đi nơi khác làm thuê kiếm sống, tích lũy vốn làm ăn sau này, còn bà H2 thì ở lại quê nhà trực tiếp quản lý, sử dụng các thửa đất 168 và 170. Khi ra đi, ông H giao lại cho bà H2 cất giữ bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất số 168 và 170; Sau khi ông H đi làm ăn xa một thời gian thì bà H2 cho người khác thuê đất chứ không trực tiếp canh tác trên các thửa đất nêu trên.

Đến năm 2014, ông H trở về quê thì phát hiện bà H2 đã tự ý chuyển nhượng cho bà Hồ Thị B các thửa đất số 168 và 170 từ giữa năm 2013 và bà B được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới đối với hai thửa đất nêu trên.

Sau đó ông H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông theo quy định của pháp luật, vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm tại bản án số: 21/2017/DS-ST, ngày 31/7/2017 và Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm tại bản án số: 83/2018/DS-PT, ngày 13/7/2018; Tòa án hai cấp đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H và buộc bà B, ông M trả lại cho ông H phần đất tại các thửa đất số 168 và 170, tờ bản đồ số 15, có diện tích: 9.403,2m^2.

Ông H thấy bà B và ông M có hành vi gian dối, chiếm lấy đất của ông không có căn cứ pháp luật, để cho người khác thuê hưởng lợi trong thời gian 6 năm (từ tháng 7/2013 đến tháng 07/2019), dẫn đến gây thiệt hại đến quyền lợi của ông với số tiền được tính theo giá thuê đất bình quân tại địa phương là: (9.403,2m^2 : 1.296m^2) x 6 năm x 2.000.000đ/công(1.296m^2)/năm = 87.066.000đ.

Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết buộc bà Hồ Thị B và ông Lâm Hoàng M liên đới bồi thường thiệt hại cho ông số tiền: 87.066.000đ.

* *Bị đơn Lâm Hoàng M trình bày*: Năm 2013, ông H và bà B là vợ ông, đã tranh chấp với nhau về: "*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê đất*". Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng giải quyết tại bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2017/DS-ST, ngày 31/7/2017 và Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã xét xử phúc thẩm tại bản án số: 83/2018/DS-PT, ngày 13/7/2018, vụ án đã được Thi hành án xong tại biên bản ngày 15/12/2018, tại thửa đất số 168 và 170; tờ bản đồ số: 15, tọa lạc tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Vì vậy, ông M và vợ là bà B không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông H, vì sự việc đã được giải quyết bằng 02 bản án (sơ thẩm, phúc thẩm) và đã được Thi hành án xong.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST, ngày 02/6/2021 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 14/2021/QĐ-SCBSBA, ngày 22/6/2021 đã quyết định như sau:

- Áp dụng Khoản 6 Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Không nhận yêu cầu của ông Quách Kim H kiện bà Hồ Thị B và ông Lâm Hoàng M "Về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"

Không chấp nhận yêu cầu của ông Quách Kim H về việc buộc bà Hồ Thị B và ông Lâm Hoàng M liên đới bồi thường thiệt hại số tiền: 87.066.000đ (Tám mươi bảy triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15-6-2021, nguyên đơn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H, buộc bị đơn Hồ Thị B và Lâm Hoàng M phải bồi thường số tiền 87.066.000đ (*tám mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn H và ông H3 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn H, không rút đơn khởi kiện

và đơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các bị đơn đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người liên quan H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, là chưa thực hiện nghiêm theo triệu tập của Tòa án.

+ *Về nội dung kháng cáo*: Do kháng cáo của nguyên đơn H không có căn cứ, bị đơn Mẫu và Bích không đồng ý theo nội dung kháng cáo của nguyên đơn H. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn H là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Ông H2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn H cùng bị đơn Mẫu và Bích có đơn yêu cầu vắng mặt, người liên quan H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[2] *Về nội dung kháng cáo*:

Nguyên đơn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H, buộc bị đơn Hồ Thị B và Lâm Hoàng M phải bồi thường số tiền 87.066.000đ (*tám mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).

Xét kháng cáo của nguyên đơn H thì thấy rằng:

Hồ sơ vụ án thể hiện: Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã xét xử vụ án: "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*", giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Quách Kim H (nguyên đơn trong vụ án này).

2. *Bị đơn*: Chị Hồ Thị B (bị đơn trong vụ án này).

Bà Phạm Thị Hồng H2 (người liên quan trong vụ án này).

3. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lâm Hoàng M (bị đơn trong vụ án này) cùng một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2017/DS-ST, ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng có nội dung cơ bản như sau:

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Phạm Thị Hồng H2 với chị Hồ Thị B, anh Lâm Hoàng M vô hiệu một phần.

- Buộc chị B và anh M phải giao trả cho ông H 4.234,6m^2 thuộc thửa 168 và 5.168,6m^2 thuộc thửa 175 (thửa 170 cũ).

- Buộc bà Phạm Thị Hồng H2 giao trả lại cho chị Hồ Thị B, anh Lâm Hoàng M 70 (bảy mươi) chỉ vàng 24Kra.

Bản án dân sự phúc thẩm số: 83/2018/DS-PT, ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã xét xử phúc thẩm đối với vụ án sơ thẩm nêu trên, có nội dung giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M.

Điều 137 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về: *"Hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu"*, cụ thể như sau:

"1. Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập.

2. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải hoàn trả bằng tiền, trừ trường hợp tài sản giao dịch, hoa lợi, lợi tức thu được bị tịch thu theo quy định của pháp luật. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường".

Bà B và ông M sử dụng diện tích đất tại thửa số 168 và 170 thông qua "*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" với bà Phạm Thị Hồng H2, bà B và ông M không có hành vi gian dối chiếm lấy đất của ông H không có căn cứ pháp luật để cho người khác thuê hưởng lợi trong 06 năm (từ thàng 7/2013 đến tháng 7/20190) như ông H trình bày trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2020.

Giao dịch dân sự về: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Phạm Thị Hồng H2 với chị Hồ Thị B, anh Lâm Hoàng M bị vô hiệu một phần nên không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập. Vì vậy, bà B và ông M không có nghĩa vụ phải trả tiền cho ông H trong thời gian sử dụng phần đất phải giao trả cho ông H trong thời gian 06 năm và bà H2 cũng không phải trả một số tiền hay vàng tương ứng với thời gian 06 năm sử dụng 70 chỉ vàng 24Kra của bà Bvà ông M.

Điều 604 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về: "*Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại*", cụ thể như sau:

"*1. Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.*

2. Trong trường hợp pháp luật quy định người gây thiệt hại phải bồi thường cả trong trường hợp không có lỗi thì áp dụng quy định đó".

Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2017/DS-ST, ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng và bản án dân sự phúc thẩm số: 83/2018/DS-PT, ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án nêu trên đã xác định: Hợp đồng vô hiệu do không có chữ ký của ông H, vì bà H2 đã đem hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, có sẵn chữ ký của ông H giao cho bà Bvà ông M đi làm thủ tục sang tên giấy tờ đất.

Bà B và ông M không có lỗi và bị thiệt hại nhiều trong việc vô hiệu của hợp đồng chuyển nhượng đất với bà H2, nên bà B và ông M không phải bồi thường theo các quy định đã được viện dẫn nêu trên.

Nguyên đơn H không chứng minh được yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn H.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật như đã viện dẫn nêu trên, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Do kháng cáo của nguyên đơn H không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên ông H phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định tại khoản 01 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 01 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do nguyên đơn H là người dân tộc Hoa, hiện cư trú ở ấp T, xã M, huyện M thuộc ấp đặc biệt khó khăn. Vì vậy, nguyên đơn H được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Quách Kim H.

I - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng như sau:

- Áp dụng Khoản 6 Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Không nhận yêu cầu của ông Quách Kim H kiện bà Hồ Thị B và ông Lâm Hoàng M "Về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"

Không chấp nhận yêu cầu của ông Quách Kim H về việc buộc bà Hồ Thị B và ông Lâm Hoàng M liên đới bồi thường thiệt hại số tiền: 87.066.000đ (Tám mươi bảy triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Về án phí: Ông Quách Kim H phải chiu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.353.300 đồng (87.066.000đ x 5% = 4.353. 300 đồng), nhưng ông H là người dân tộc Hoa, ở ấp T, xã M, huyện M thuộc ấp đặc biệt khó khăn, nên căn cứ Điểm đ, khoản 1, Điều 12, NQ 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí cho ông H.

II- Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn H không phải chịu.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Nam Trung